

Số: 10 /2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Y và anh Lê Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Y và anh Lê Hữu T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Y và anh Lê Hữu T thống nhất vợ chồng có ba đứa con chung tên là Lê Diễm Ngọc A, sinh ngày 15/11/2009, Lê Diễm Ngọc A1, sinh ngày 26/9/2012 và Lê Diễm Ngọc B, sinh ngày 29/8/2016.

Hiện nay, cháu Lê Diễm Ngọc A và Lê Diễm Ngọc A1 ở cùng anh T cháu Lê Diễm Ngọc B ở cùng chị Y. Chị Y và anh T thỏa thuận giao con Lê Diễm Ngọc A và Lê Diễm Ngọc A1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Diễm Ngọc B cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đặng Thị Y và anh Lê Hữu T thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị Y và anh Lê Hữu T thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Y chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 31AA/2021/0003805, ngày 14/01/2022. Chị Y được hoàn trả số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hoài Tân, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường